

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/6/2024.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Mai và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 29/5/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Kim L, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quang C, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 63 Lý Tự Trọng, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/01/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Chị L và anh Trần Quang C có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2011. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do thường xuyên bất đồng về quan điểm sống và tài chính trong gia đình, cuộc sống

hôn nhân trở nên ngột ngạt, anh C không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, cá độ, dẫn đến việc chị phải thường xuyên trả nợ cho anh C, nhưng số tiền nợ ngày càng nhiều hơn năm cũ. Những lần chị không đồng ý trả nợ riêng cho anh C thì bị anh gây áp lực, chửi bới, đập phá nhà cửa, hành hung, đe dọa, nhiều lần dùng con cái để uy hiếp chị làm theo yêu cầu của anh C như nhốt con trong phòng rồi hút thuốc, không cho con đi học. Anh C cũng không có trách nhiệm của một người cha, không quan tâm việc học hành, dạy dỗ con cái; giáo viên của con gái đã phản ánh với chị bé rất suy sụp tinh thần và không giữ được phong độ học tập. Anh C cũng không có thái độ tôn trọng gia đình chị, chửi bới mọi người trong gia đình, thậm chí cầm dao, xăng đe dọa. Trước đây chị đã nộp đơn ly hôn nhưng lúc đó bố mẹ chồng hết lời năn nỉ, em trai của anh C lên chức Cha nhà thờ nếu chị ly hôn sẽ ảnh hưởng đến em trai anh C nên chị rút đơn. Nhưng đến nay chị không thể tiếp tục sống trong hoàn cảnh người chồng ăn chơi, nợ nần, đập phá nhà cửa, mắng chửi cha mẹ, gây gỗ với vợ được nữa, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý, tính cách của các con chị. Vì không thể sống chung được nữa nên chị và hai con đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ đầu 2024 cho đến nay. Hiện tại tình cảm của chị đối với anh C đã không còn, không còn muốn chung sống với anh C nữa. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Quang C để cả hai có cuộc sống riêng.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Trần Hồ Hà Mi, sinh ngày 11/3/2012 và Trần Bảo An, sinh ngày 26/5/2015, sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/3/2024 bị đơn anh Trần Quang C trình bày: Anh và chị Hồ Thị Kim L kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, được UBND phường Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại số 63 Lý Tự Trọng, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Thời gian đầu chung sống hai vợ chồng cũng hay mâu thuẫn là do tôi ham chơi, cờ bạc, mỗi khi cãi lộn hay bỏ đi để lại hậu quả nợ nần nhiều lần. Nhưng từ tháng 3/2023 tôi không còn chơi cờ bạc nữa, đã lo làm ăn. Thời gian này vợ tôi đau ốm tôi cũng lo chăm sóc vợ chứ không có chơi cờ bạc nữa. Đến ngày 01/1/2024 chúng tôi có cãi lộn, tôi có chặn đầu xe cô L lại, tôi biết lúc đó tôi sai, chỉ mong cô L tha thứ cho tôi. Trường hợp cô L không muốn hòa giải tại Tòa án thì tôi xin đồng ý theo nguyện vọng của cô L là ly hôn. Nếu ly hôn thì tôi thống nhất để cô L nuôi hai con chung, tôi được quyền thăm nuôi, không ai được cản trở, về tài sản chung chúng tôi tự thỏa thuận với nhau, chúng tôi không nợ chung ai.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2024 bị đơn anh Trần Quang C trình bày: Sau khi đọc lời trình bày của chị Hồ Thị Kim L anh biết bản thân đã sai hoàn toàn. Nên anh đồng ý ly hôn với chị L. Về phần con cái anh đồng ý để chị L nuôi hai con chung, đề nghị được lâu lâu gặp con để dẫn đi chơi. Anh đề nghị được tự thỏa thuận về tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Quang C được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị L và anh C là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kim L và Trần Quang C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 18/4/2011. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Kim L và Trần Quang C là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống đến nay thì cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm về quan điểm sống, về tính cách, không còn chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống, anh C không lo làm ăn, thường xuyên chơi bài, bạc, gây lộn, gây ảnh hưởng đến gia đình hai bên và con cái, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, các con đều do chị L nuôi dưỡng, từ thời gian sống ly thân cho đến nay chị L một mình chăm sóc hai con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C cũng thừa nhận các mâu thuẫn trên là đúng, trường hợp không hòa giải đoàn tụ được anh cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng chị L, anh C đã không còn khả năng hàn gắn, không có khả năng hòa giải đoàn tụ gia đình. Hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên vọng của chị L xin được ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó Hội đồng xét xử, xét chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Quang C.

[3] Về con chung: Chị L có nguyện vọng trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì để cho trực tiếp nuôi hai con chung là Trần Hồ Hà Mi, sinh ngày 11/3/2012 và Trần Bảo An, sinh ngày 26/5/2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy chị L đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung, anh C cũng đồng ý nếu ly hôn thì để cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Hai con chung cũng có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Để ổn định cuộc sống và bảo đảm lợi ích của các con chung. Hội đồng xét xử, xét giao hai con là Trần Hồ Hà Mi, sinh ngày 11/3/2012 và Trần Bảo An, sinh ngày 26/5/2015 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 271 và Điều khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân sự;

Căn khoản 1 Điều 51 khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2024 của chị Hồ Thị Kim L về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” đối với anh Trần Quang C.

1. Về Quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Kim L được ly hôn với anh Trần Quang C.

2. Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hồ Hà Mi, sinh ngày 11/3/2012 và Trần Bảo An, sinh ngày 26/5/2015, đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Trần Quang C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hồ Thị Kim phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên L thu số: 0000691 ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày chị L và anh C được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Nghiê